

UBND QUẬN TÂN PHÚ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **851**/TB-GDDT
V/v thông báo kết quả thẩm định hồ sơ Nghị quyết
05/NQ-HĐND ngày 12/07/2023 trên địa bàn quận
Tân Phú năm học 2023-2024.

Tân Phú, ngày **23** tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Các trường Tiểu học ngoài công lập có học sinh cư trú
trên địa bàn quận Tân Phú

Căn cứ Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 07 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân Thành phố Quy định tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường Tiểu
học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ phiếu chuyển số 1042/PC-VP ngày 18/01/2024 của văn phòng Ủy ban
nhân dân quận Tân Phú.

Căn cứ công văn số 190/GDDT ngày 19/02/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo
quận Tân Phú triển khai phiếu chuyển số 1042/PC-VP ngày 18/01/2024 của văn
phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Phú đến các trường Tiểu học ngoài công lập có học
sinh cư trú trên địa bàn quận Tân Phú.

Qua thẩm định hồ sơ của các trường tiểu học có học sinh đang cư trú tại quận
Tân Phú, nay Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú thông báo danh sách học
sinh có đầy đủ hồ sơ theo quy định (đính kèm danh sách).

Đề nghị Hiệu trưởng, Chủ đầu tư các Trường Tiểu học ngoài công lập có học
sinh đang cư trú tại quận Tân Phú kiểm tra kỹ thông tin, số tài khoản, số lượng học
sinh.. Nếu có sai, sót báo gấp cho cô Liên – chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo
trước ngày 28/5/2024, sau thời gian trên nếu các trường không phản hồi coi như danh
sách trên đã đúng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu, VT, KT, CMTH.

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO
Phan Sĩ Đạt

PHỤ LỤC 02

BÁO CÁO THỰC HIỆN HỖ TRỢ HỌC PHÍ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TỰ THỰC Ở ĐỊA BÀN KHÔNG ĐỦ TRƯỜNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2023-2024

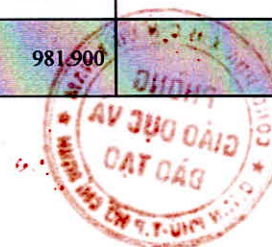


Theo Nghị Quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố
và Kế hoạch theo thông báo số: 851/GDĐT ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú)

Đơn vị tính: ng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế						Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300 Nhóm 2: 100)	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Chi nhánh
		Tổng số HS	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)				
A	B	2=3+...+	3	4	5	6	7	12	13	14	15	16=2×12×13			
I	TIỂU HỌC														
1	TRƯỜNG TIH-THCS TÀI NĂNG TRÈ CHÂU Á	3	0	0	2	0	1	300	8	3	5	7.200	6.223.110.686.868	Agribank	Thành Đô TPHCM
2	TRƯỜNG TIỂU HỌC VIỆT MỸ ÚC	4	3	0	1	0	0	300	9	4	5	10.800	14.110.000.434.448	BIDV	Chợ Lớn
3	TRƯỜNG TIH-THCS PENNSCHOOL	4	2	0	2	0	0	300	9	4	5	10.800	1.602.201.367.155	Agribank	CN 3
4	TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MINH	1	0	1	0	0	0	300	9	4	5	2.700	119.002.957.744	VietinBank	
5	TRƯỜNG TIỂU HỌC SAO VIỆT	2	0	2	0	0	0	300	9	4	5	5.400	210.614.851.686.868	TMCP Eximbank	PGD Trung Sơn
6	TRƯỜNG TIỂU HỌC KHAI NGUYỄN	1	0	0	0	1	0	300	9	4	5	2.700	19.036.997.273.015	Techcombank	HCM
7	TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM VIỆT (QUẬN GÒ VẤP)	2	2	0	0	0	0	300	9	4	5	5.400	7.575.757.575	Vietcombank	Tân Định
8	TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH THỜI	6	1	2	0	2	1	300	9	4	5	16.200	3.120.464.575	BIDV	Tây Sài Gòn
9	TRƯỜNG TIỂU HỌC VIỆT MỸ (Quận Gò Vấp)	2	1	1	0	0	0	300	9	4	5	5.400	1.390.061.821	BiDV	Quận 3

10	TRƯỜNG TIỂU HỌC VIỆT MỸ (Quận Bình Thạnh)	1	0	0	0	0	1	300	9	4	5	2.700	0331000485247	VCB	Sài Gòn
11	TRƯỜNG TIH - THCS HỒNG NGỌC	338	73	73	67	53	72	300	9	4	5	912.600	110.630.486.868	VietinBank	
	TỔNG CỘNG	364	82	79	72	56	75					981.900			



PHỤ LỤC 02

BÁO CÁO THỰC HIỆN HỖ TRỢ HỌC PHÍ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TỰ THỰC Ở ĐỊA BÀN KHÔNG ĐỦ TRƯỜNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2023-2024



Thực hiện Quyết định số 05/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố
(đính kèm theo thông báo số: 851/GĐĐT ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú)

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh đi học thực tế						Mức hỗ trợ 1 tháng (Nhóm 1: 300 Nhóm 2: 100)	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Chi nhánh	Ghi chú
		Tổng số HS	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)					
A	B	2=3+...+	3	4	5	6	7	12	13	14	15	16=2×12×13				17
I																
1	TRƯỜNG TIH, THCS, THPT HÒA BÌNH	82	19	14	23	6	20	300	8,9146	3,9146	5	219.300	116291249	TMCP Á Châu		
2	TRƯỜNG TIH, THCS & THPT THÁI BÌNH DƯƠNG	5	0	1	0	1	3	300	9	4	5	13.500	69785169	ACB	Nguyễn Thái Sơn	
3	TRƯỜNG TIH, THCS & THPT TRE VIỆT	69	28	19	9	10	3	300	9	4	5	186.300	5461357	ACB	Tân Chánh Hiệp	
4	TRƯỜNG TIH, THCS & THPT NAM MỸ	2	1	0	1	0	0	300	9	4	5	5.400	060310337679	Sacombank	Trung tâm	
5	TRƯỜNG TIH, THCS & THPT NGÔ THỜI NIỆM	1	0	1	0	0	0	300	9	4	5	2.700	19010204411014	TMCP Kỹ thương Việt Nam		
6	TRƯỜNG TIH, THCS, THPT QUỐC TẾ Á CHÂU (CƠ SỞ 7)	5	0	1	1	2	1	300	9	4	5	13.500	34488269	TMCP Á Châu	HCM	
7	TRƯỜNG TIH, THCS, THPT VIỆT MỸ (QUẬN TÂN BÌNH)	13	1	4	4	1	3	300	9	4	5	35.100	0331000485299	VCB	Sài Gòn	
8	TRƯỜNG TIH, THCS, THPT QUỐC TẾ Á CHÂU (CƠ SỞ 13)	1	0	0	1	0	0	300	9	4	5	2.700	34485959	TMCP Á Châu	HCM	
9	TRƯỜNG TIH, THCS, THPT THANH BÌNH	7	1	2	0	1	3	300	9	4	5	18.900	1606201033472	Agribank	An Phú	
10	TRƯỜNG TIH, THCS, THPT VINSCHOOL	5	0	1	1	2	1	300	9	4	5	13.500	1190776688	BIDV	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	

11	TRƯỜNG TH, THCS, THPT QUỐC TẾ Á CHÂU (CƠ SỞ 1)	1	1	0	0	0	0	300	9	4	5	2.700	34487499	TMCP Á Châu	HCM	
12	TRƯỜNG PTDL HERMANN GMEINER	2	0	1	1	0	0	300	9	4	5	5.400	0071000077962	Vietcombank	Tân Sơn Nhất	
13	TRƯỜNG TH, THCS, THPT TUỆ ĐỨC	59	12	11	16	5	15	300	9	4	5	158.700	31110000754905	BIDV	Tây Sài Gòn	
14	TRƯỜNG TH, THCS, THPT NAM VIỆT	13	2	4	2	5	0	300	9	4	5	35.100	0371005757575	Vietcombank		
15	TRƯỜNG TH, THCS, THPT VIỆT ANH	9	3	1	3	1	1	300	9	4	5	24.300	116002911431	VietinBank	Bắc Sài Gòn	
16	TRƯỜNG TH, THCS, THPT MÙA XUÂN	4	0	1	0	1	2	300	9	4	5	10.800	0100100046840005	OCB	Tp.HCM	
17	TRƯỜNG TH, THCS, THPT CHU VĂN AN	3	1	2	0	0	0	300	9	4	5	8.100	060173500079	Sacombank	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	
18	TRƯỜNG TH, THCS, THPT TESLA	4	1	0	1	1	1	300	9	4	5	10.800	045704070020870	HD Bank	Sài Gòn	
19	TRƯỜNG TH, THCS, THPT NGUYỄN TRI PHƯƠNG	12	3	1	2	4	2	300	9	4	5	32.400	116002657601	TMCP Công thương Việt Nam	Chi nhánh 9	
20	TRƯỜNG TH, THCS, THPT VIỆT ÚC	80	14	13	16	18	19	300	9	4	5	213.300	84909089	ACB	Hồ Chí Minh	
21	TRƯỜNG TH, THCS, THPT Á CHÂU (Cơ sở 5 - Tân Bình)	251	29	45	51	52	74	300	9	4	5	677.700	34486769	ACB	Hồ Chí Minh	
22	TRƯỜNG TH, THCS, THPT QUỐC TẾ	3	1	0	0	1	1	300	9	4	5	8.100	166000248	ACB	Hồ Chí Minh	
	TỔNG CỘNG	631	117	122	132	111	149	300	9	4	5	1.698.300				0